

Xây dựng xã hội học tập tại Việt Nam từ góc nhìn kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore

Phạm Tuyết Nhung

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam
Email: nhunonline2000@yahoo.com

TÓM TẮT: *Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore đã đạt được những tiến bộ vượt bậc trong việc xây dựng xã hội học tập. Cách tiếp cận và bài học kinh nghiệm từ các quốc gia này có ý nghĩa rất lớn đối với Việt Nam. Việc nghiên cứu, tìm hiểu thành tựu về học tập suốt đời của ba quốc gia này có thể giúp các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách của Việt Nam có điều kiện so sánh với thực tiễn nước mình để rút ra những bài học phù hợp.*

TỪ KHÓA: **Học tập suốt đời; giáo dục suốt đời; xã hội học tập.**

→ Nhận bài 10/10/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 17/11/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

1. Đặt vấn đề

Khái niệm "xã hội học tập" (XHHT) xuất hiện từ cuối những năm 1960. Năm 1972, khái niệm này đã được Ủy ban Quốc tế về Phát triển Giáo dục (GD) đề cập trong báo cáo trình UNESCO với tựa đề *Học để trở thành thế giới GD hôm nay và ngày mai*. Báo cáo này lập luận rằng, GD không còn là đặc quyền của giới thượng lưu và cũng không chỉ áp dụng cho một nhóm tuổi. Đúng hơn, GD cần hướng tới cộng đồng và toàn bộ cuộc đời từng con người. GD cần được tái cấu trúc dựa trên hai cơ sở: Thứ nhất, XHHT cần sự chung tay của tất cả các cơ quan và tổ chức công và tư nhân, đóng vai trò nhà cung cấp GD; Thứ hai, mọi công dân cần tham gia học tập, tận dụng tối đa các cơ hội do XHHT mang đến.

Chúng ta đang sống trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) với nhiều vấn đề và thách thức về kinh tế, xã hội như nghèo đói hàng loạt, dịch chuyển nhân khẩu học, thất nghiệp, biến đổi khí hậu, đô thị hóa, di cư, khủng hoảng tài chính, đe dọa đến hòa bình, an ninh và toàn cầu hóa... Trước những thách thức này, nhiều quốc gia đang áp dụng các cách giải quyết đặc trưng bởi các thuật ngữ "XHHT" và "học tập suốt đời" (HTSĐ). Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore là những nghiên cứu điển hình về XHHT. Trong khi đó, ở Việt Nam, các vấn đề về HTSĐ còn chưa được đi sâu nghiên cứu nhiều. Chính vì vậy, việc tìm hiểu kinh nghiệm xây dựng, phát triển XHHT/HTSĐ tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore là rất cần thiết. Đây chính là những bài học quý báu để vận dụng một cách sáng tạo cho việc phát triển quan điểm HTSĐ/XHHT tại Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội của Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore

Về văn hóa, truyền thống văn hóa của Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore bị ảnh hưởng nhiều bởi Nho giáo, mặc dù tư tưởng Nho giáo đã được điều chỉnh và thể chế hóa theo những cách khác nhau. Các đặc trưng trong xã hội Nho giáo thể hiện qua việc xây dựng chính phủ hùng mạnh, cấu

trúc quan liêu chặt chẽ, phân cấp thứ bậc xã hội, mong muốn thành tựu GD cao, nhấn mạnh các giá trị truyền thống như sự siêng năng, tiết kiệm, hợp tác, tôn trọng người lớn tuổi, lòng trung thành với tổ chức, sự khiêm tốn... (Hur và Hur, 1999). Cả ba quốc gia đều hiểu rằng, lực lượng lao động có trình độ rất cần thiết giúp kinh tế tăng trưởng và xã hội phát triển. Họ đều nhận thấy sự cần thiết phải đầu tư vào nghiên cứu, từ đó tạo sự cạnh tranh kinh tế và đổi mới xã hội. Từ những năm 1960, các quốc gia này đã tìm cách giúp người dân tiếp cận nhiều hơn với GD sau trung học và đã đạt được kết quả ấn tượng. Tuy nhiên, một số yếu tố sư phạm theo tư tưởng Nho giáo như vai trò chủ đạo của giáo viên, học tập theo kì thi và áp lực tuân theo chuẩn mực nhóm sẽ kìm hãm người học phát triển sự sáng tạo và tinh thần đổi mới. Để vượt qua các yếu tố bất lợi này, trong những năm gần đây, các quốc gia này đã thúc đẩy cải cách GD, đặc biệt nhằm mục đích nâng cao sự khéo léo của người học.

Về phát triển kinh tế, Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore có nền kinh tế phát triển nhanh chóng, bền vững từ những năm 1960 và tiêu biểu "điều kì diệu trong kinh tế Đông Á". Cuối những năm 1980, nền kinh tế Nhật Bản, quốc gia Châu Á đầu tiên bắt kịp nền kinh tế công nghiệp phương Tây. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế Nhật Bản chậm lại trong những năm 1990 và suy giảm từ năm 2010. Những năm gần đây, các quốc gia này nỗ lực phát triển nền kinh tế tri thức, giữ vững chính sách kết hợp GD và hoạch định nguồn nhân lực với các chính sách kinh tế hướng tới tăng trưởng bền vững. Nghiên cứu của OECD (Schle Rich, 2012) cho thấy, sinh viên ở các quốc gia ít nguồn lực tự nhiên như Singapore, Hàn Quốc và Nhật Bản đạt điểm cao trong các bài kiểm tra PISA (Chương trình đánh giá sinh viên quốc tế), nguồn lực chính cần dựa vào chính là kiến thức và kĩ năng của người dân, những quốc gia này rất chú trọng đến GD.

Toàn cầu hóa là một quá trình hội nhập toàn cầu thông qua việc tăng dòng vốn, sản phẩm, dịch vụ, ý tưởng và con người liên quốc gia. Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore đều nhận thấy tầm quan trọng của việc thúc đẩy xuất khẩu nhằm đạt được thành quả toàn cầu hóa và cạnh tranh kinh tế thế giới. Ở cả ba nước, toàn cầu hóa kinh tế đã kích thích năng

suất cao hơn, phát triển công nghệ mới và cải tiến kiểm soát chất lượng. Toàn cầu hóa tác động rất lớn đến con người, công ti và chính phủ. Sự thành công và sự sống còn được xác định sẽ quyết định khả năng hoạt động trong các thị trường toàn cầu, đặc trưng bởi sự cạnh tranh khốc liệt. Sức cạnh tranh quốc gia được quyết định bởi nhiều yếu tố như nguồn nhân lực tốt, sự sẵn sàng ứng dụng công nghệ tiên tiến, chính sách hiệu quả và sự ổn định chính trị. Các hoạt động kinh tế và sự phát triển công nghệ thông tin phát triển như vũ bão nên các quốc gia tập trung xây dựng năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức.

2.2. Chính sách và chiến lược quốc gia

GD được quan tâm hàng đầu, phản ánh bối cảnh kinh tế xã hội và ảnh hưởng văn hóa, lịch sử của triết học Nho giáo. Điều này được thể hiện qua hiến pháp quốc gia và các chính sách GD quốc gia ở các nước này, nơi quyền GD được đảm bảo đối với mọi công dân trong suốt cuộc đời.

Về chính sách đối với HTSD: Những năm gần đây, khái niệm HTSD được tích hợp và tăng cường trong các chính sách GD quốc gia thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản. Tại Nhật Bản, bước ngoặt lớn trong xây dựng XHHT bắt đầu từ Hội đồng Quốc gia Cải cách GD từ những năm 1980. HTSD sau đó được hiểu là ý tưởng chung trong GD trường học, GD xã hội và GD tại nhà. Khuyến nghị chính từ hội đồng này là hệ thống hóa các cơ hội HTSD.

Tại Hàn Quốc, bằng chứng đầu tiên của quan điểm HTSD được tìm thấy trong việc sửa đổi Hiến pháp năm 1980 - Điều 31 “Nhà nước chịu trách nhiệm cho việc thúc đẩy GD suốt đời (GDSĐ)”. Sau đó, Luật GDSĐ được ban hành vào tháng 8 năm 1999 (trên cơ sở sửa đổi và mở rộng phạm vi của Luật GD Xã hội năm 1982 và đã được sửa đổi, bổ sung năm 2007) quy định: Mọi công dân phải được đảm bảo cơ hội bình đẳng trong GDSĐ; GDSĐ được thực hiện dựa trên sự tham gia và học tập tự nguyện của người học; HTSD không được khai thác như một công cụ tuyên truyền của bất cứ cá nhân hay định kiến xã hội, chính trị nào; Bất kì người nào đã hoàn thành một khóa học nhất định của GDSĐ sẽ được công nhận và cấp bằng tương ứng.

Ở Singapore, sáng kiến về Nhà trường Tư duy, Quốc gia Học tập do Thủ tướng khởi xướng năm 1997 giữ vai trò tầm nhìn bao quát và chiến lược xây dựng XHHT (Goh, 1997). Quá trình xây dựng XHHT ở Singapore thay đổi từ chính sách cụ thể sang dự án GD quốc gia. Trước khi thành lập chương trình, từng cấp học - Tiểu học, Trung học, Đại học và GD thường xuyên - được xác định và quản lý độc lập. Mục tiêu của chiến lược mới nhằm “tạo nên thế hệ trẻ có khả năng sáng tạo và phân biệt, tạo cơ hội nâng cao kiến thức trong hệ thống GD tích hợp, thường xuyên”.

Về kế hoạch hành động: Từ chính sách quốc gia, các chính phủ hoạch định kế hoạch hành động với những giải pháp cụ thể. Các mục tiêu cụ thể, kết quả dự kiến và những chỉ số hiệu suất được đưa ra trong các kế hoạch hướng dẫn thực hiện, đánh giá và cải tiến các chiến lược.

Kế hoạch GD toàn diện đầu tiên của Nhật Bản được gọi là Kế hoạch Cơ bản nhằm thúc đẩy GD được xây dựng năm

2008 để thúc đẩy cải cách GD và dựa trên các nguyên tắc của Đạo luật cơ bản sửa đổi GD, với kế hoạch toàn diện và tập hợp các kết quả và chỉ số thành tích mong muốn trong năm năm đầu tiên (2008 - 2012). Điều mới trong kế hoạch này là quy trình hệ thống gồm một chu kỳ bốn giai đoạn (kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và hành động) kèm các định hướng cơ bản trong các biện pháp chính sách GD. Báo cáo dự thảo về kế hoạch trong 5 năm tới (2013 - 2017) gồm các mục tiêu: 1/ Nuôi dưỡng sức mạnh nhằm phát huy tiềm năng cá nhân và tham gia tích cực vào xã hội; 2/ Tạo lực lượng lao động sáng tạo nhằm phát triển mạnh trong tương lai; 3/ Phát triển mạng lưới an toàn cho học tập; 4/ Tạo các liên kết, cấu trúc hỗ trợ lẫn nhau và các cộng đồng hữu dụng.

Năm 2010, nội các Nhật Bản phê duyệt chương trình “Chiến lược tăng trưởng mới”. Chiến lược này hướng tới khôi phục “Nhật Bản hùng cường” và đặt ra các mục tiêu cần đạt vào năm 2020 trong GD và HTSD. Tăng số lượng sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng chuyên nghiệp lên 90.000 và 150.000 tương ứng, tăng số lượng công nhân tham gia học tập bồi dưỡng lên 70% nhân viên chính thức gian và 50% nhân viên bán thời gian (Sawano, 2012).

Trong khi đó, Hàn Quốc thực hiện Kế hoạch quốc gia để thúc đẩy GDSĐ lần thứ 3 (2013 - 2017). Cùng với Luật GDSĐ, kế hoạch này xác định rõ 3 mục đích của GDSĐ: Tự khẳng định, tăng cường nghề và thúc đẩy hòa nhập xã hội - với 4 mục tiêu chính: Hiện thực hóa hệ thống HTSD dựa vào trường đại học, xây dựng hệ thống hỗ trợ ngoại tuyến và trực tuyến, hỗ trợ đa dạng hình thức HTSD để hội nhập xã hội và củng cố năng lực học tập cho cộng đồng địa phương.

Về điều hành quốc gia: Ba quốc gia này cùng quan điểm lập kế hoạch, phân bổ cơ hội học tập tốt ở địa phương. Trong đó, Bộ GD đóng vai trò “Bảo vệ các tiêu chuẩn, đảm bảo đáp ứng các nhu cầu chương trình giảng dạy tổng thể và đào tạo cán bộ chuyên nghiệp”. Tuy nhiên, thể chế ở ba quốc gia là khác nhau.

Cục chính sách HTSD của MEXT tại Nhật Bản chịu trách nhiệm hoạch định GD nhằm thúc đẩy hợp tác giữa trường học, gia đình và cộng đồng. Có thể nói, HTSD mang tính chủ đạo trong kế hoạch GD. Có năm bộ phận trong Cục này: 1/ Hoạch định và điều phối chính sách; 2/ Lập kế hoạch nghiên cứu phân tích; 3/ Thúc đẩy HTSD; 4/ GD xã hội và học tập bình đẳng giới; 5/ Chính sách thông tin và truyền thông GD. Các hội đồng GD khác nhau được tổ chức lại thành hội đồng GD trung ương nhằm tăng cường sự hiệp lực trong các chính sách và chương trình. Đào tạo nghề cho thanh thiếu niên và người trưởng thành ngoài hệ thống trường học là trách nhiệm của Cục Phát triển nguồn nhân lực thuộc Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi.

Phù hợp với mục đích của chính phủ để phát triển hệ thống GDSĐ trên cả nước cũng như để xây dựng một XHHT, năm 2001, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập một Trung tâm GDSĐ cấp quốc gia (NILE) trên cơ sở từ Viện

Phát triển GD của Hàn Quốc (KEDI). Theo quy định nêu rõ trong Luật GDSD, Trung tâm GDSD quốc gia đảm nhận ba chức năng chủ chốt: Tiến hành các nghiên cứu về lĩnh vực GDSD; Đào tạo các nhà GD, hướng dẫn viên về GDSD; Thu thập, cung cấp các thông tin về GDSD.

Đến năm 2008, trên cơ sở tiền thân là Trung tâm GDSD quốc gia, Viện GDSD được thành lập với nhiệm vụ chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý và điều phối các chương trình về HTSD trên toàn quốc, chịu trách nhiệm tổng thể cho các công việc, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực HTSD của Hàn Quốc. Viện GDSD thực hiện các chức năng sau: Hỗ trợ công tác thúc đẩy GDSD và các đề tài nghiên cứu liên quan; Hỗ trợ xây dựng các kế hoạch cơ bản của Ủy ban thúc đẩy GDSD; Hỗ trợ xây dựng các chương trình GDSD; Đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động, bao gồm các nhà chuyên môn làm công tác GDSD; Thiết lập mạng lưới các cơ sở GDSD; Hỗ trợ các cơ sở GDSD ở cấp vùng (cấp tỉnh hoặc thành phố); Thiết lập và hỗ trợ hệ thống thông tin toàn diện về GDSD.

Ở Nhật Bản và Hàn Quốc, các hội đồng HTSD đã được thành lập ở cấp tỉnh, huyện và thành phố để phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ phát triển và thực hiện các chương trình học tập. Ở Singapore, sự hợp tác và nỗ lực chung của Bộ GD và Bộ Nhân lực rất mạnh ở cấp trung ương, trong khi mức độ tự chủ cao được trao cho các trường học và nơi làm việc để tạo cơ hội học tập linh hoạt và thực hiện hiệu quả. Bộ Lao động được cải tổ và đổi tên thành Bộ Nhân lực. Mục tiêu chính nhằm xây dựng một quốc gia học tập bằng cách cải thiện năng lực và kỹ năng của dân số trong độ tuổi lao động.

2.3. Các hoạt động thành công

Việc xây dựng một XHHT cần phát triển và thúc đẩy các cơ hội học tập toàn diện và đa dạng, đặc biệt là GD chính quy chất lượng, học tập cộng đồng, học tập tại nơi làm việc và học tập điện tử. Việc công nhận kết quả học tập cũng là một câu hỏi quan trọng.

a. GD chính quy chất lượng

Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore đều có hệ thống GD chính quy chất lượng cao. Thành tích trong Chương trình OECD gần đây về đánh giá học sinh quốc tế (PISA) cho thấy học sinh 15 tuổi ở ba quốc gia này có kết quả học tập cao hơn so với điểm trung bình của các nước OECD. Singapore khác với nhiều quốc gia OECD, học sinh nữ có kết quả cao hơn học sinh nam trong môn Khoa học và Toán học. Chất lượng GD ở các quốc gia này được duy trì nhờ có tiêu chuẩn cao trong thiết kế chương trình giảng dạy, kiểm tra chất lượng, quản lý trường học, đào tạo giáo viên và thành tích học tập công bằng.

Bộ GD Singapore (MOE) ban hành Khung năng lực và Kết quả học tập thế kỉ XXI vào năm 2010. Khung này xác định các kỹ năng cụ thể cần đạt được vào cuối giai đoạn GD cụ thể. Thay vì tập trung vào thành tích học tập thuần túy, cần tập trung vào việc bồi dưỡng từng học sinh trở thành người tự tin, người học tự định hướng, người đóng góp tích cực và công dân có trách nhiệm (MOE, 2010b: 2; MOE 2015). Từ năm 2012, MOE đã chuyển đổi từ hệ thống GD

theo khả năng (Tan, 2005) sang tiếp cận học sinh là trung tâm, hướng đến các giá trị.

Tương tự, tại Hàn Quốc, Chương trình giảng dạy quốc gia lần thứ bảy (bắt đầu từ năm 2000) được thiết kế để thúc đẩy sự sáng tạo của học sinh, nâng cao ý thức về nghĩa vụ công dân và thúc đẩy sự trưởng thành chung của học sinh. Chương trình giảng dạy quốc gia của Hàn Quốc được sửa đổi sau 5 đến 10 năm, thể hiện sự công nhận của đất nước rằng các chương trình học tập chính thức phải được cập nhật và sửa đổi thường xuyên.

Một điểm chung giữa ba quốc gia là sự tôn trọng và quý trọng giáo viên. Hơn nữa, cả ba xã hội đều nhận ra tầm quan trọng của sự phát triển chuyên môn thường xuyên và đánh giá định kì cán bộ GD nhằm đảm bảo chất lượng phù hợp và tiến bộ không ngừng. Tại Singapore, Chính phủ hiểu rõ vai trò quan trọng của giáo viên và có nhiều hình thức khen thưởng tốt để thu hút giáo viên. Singapore là một trong số ít các quốc gia trả lương cho giáo viên dựa vào thành tích thay vì thâm niên công tác (MOE, 2010a: 13). Quan trọng nhất, Chính phủ khuyến khích giáo viên phát triển và hài lòng với công việc thông qua các chương trình như Tăng trưởng, Công nhận, Cơ hội và Hạnh phúc (GROW).

Nhật Bản và Hàn Quốc cũng rất coi trọng giáo viên. Mức lương cạnh tranh và phần thưởng khích lệ để giáo viên bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tại Hàn Quốc, giáo viên được trả lương cao, thường ở mức 52.699 đô la Mỹ ở tuổi trung niên, cao hơn đáng kể so với mức trung bình của OECD là 41.701 đô la Mỹ. Các nhà GD Nhật Bản cũng thu được khoảng 9.000 đô la Mỹ so với các quốc gia khác. Cả Nhật Bản và Hàn Quốc cũng cam kết phát triển chuyên môn dành cho giáo viên, từ đó góp phần nâng cao chất lượng GD chính quy. Giáo viên tại Hàn Quốc được khuyến khích hoàn thành các chương trình phát triển chuyên môn, có đủ các chứng chỉ để thăng hạng và tăng lương.

GD chính quy là một trong những cấu phần trong một XHHT, hệ thống GD hàng đầu luôn đóng vai trò nền tảng trong văn hóa học tập phát triển tốt. Thành tích GD tốt ở ba quốc gia này cho thấy để đạt được thành công trong các hoạt động học tập chính quy, GD nhà trường cần phải: 1/ Được tiếp cận rộng rãi và có giá trị với cộng đồng; 2/ Bất buộc đối với mọi công dân trẻ tuổi; 3/ Chính phủ cung cấp đủ tài chính; 4/ Phải duy trì chất lượng ổn định.

b. Thành phố HTSD và HTSD dựa vào cộng đồng

Một XHHT phải được xây dựng theo tiếp cận từ dưới lên (cơ sở) và dựa vào ý thức sức mạnh tập thể, đòi hỏi sự hỗ trợ và tham gia của các vùng, thành phố, quận và cộng đồng địa phương. Hàn Quốc, Singapore và Nhật Bản cùng có chính sách hỗ trợ các mạng lưới quý giá của không gian học tập, trung tâm và tổ chức HTSD dựa vào cộng đồng. Những tổ chức công này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập.

Từ năm 1979, thành phố của Kakegawa - một trong bảy thành phố tham gia chương trình sáng kiến Thành phố GD của OECD năm 1973 - được xưng danh thành phố HTSD đầu tiên ở Nhật Bản. Ở Kakegawa, HTSD không chỉ là có

ơ hội học tập trong suốt cuộc đời. Đây cũng là quá trình liên tục học một cách có hệ thống và sử dụng kiến thức có được nhằm phát triển cộng đồng và cá nhân. Từ đó, dự án thành phố HTSD của Nhật Bản được triển khai ở nhiều thành phố như một phần trong chính sách thúc đẩy HTSD. Dự án có tác động rất tích cực đến GD, năng suất, đổi mới và hoạt động kinh tế địa phương. (Choi, 2008).

Tại Hàn Quốc, Luật GDSĐ năm 1999 đã nhấn mạnh “Chính phủ có thể chỉ định và hỗ trợ các thành phố, quận, huyện và các quận được chọn là thành phố HTSD” - Chính phủ ngay lập tức đưa chủ trương vào thực tế. Kể từ năm 2001, một hệ thống toàn diện thúc đẩy HTSD được xây dựng trên cơ sở của các dự án về thành phố HTSD. Việc công nhận thành phố HTSD bắt đầu từ năm 2004 với 19 thành phố, đến năm 2007 đã tăng lên 76 thành phố, đến năm 2010 con số đã lên 100 thành phố và tiếp tục duy trì cho giai đoạn sau 2010. Đồng thời, Chính phủ chú trọng đến việc nâng cao chất lượng bằng cách kích thích tính cạnh tranh lẫn nhau giữa các thành phố. Dự án xây dựng và phát triển các thành phố HTSD không chỉ được xem như một chương trình hành động thực tiễn mà còn là một chính sách quan trọng của Bộ GD, Khoa học và Công nghệ. Dự án thành phố HTSD cũng hướng tới việc tiếp thêm sức mạng cho các cộng đồng địa phương để đạt được sự hòa nhập xã hội, làm hồi sinh ý thức cộng đồng và tinh thần đoàn kết đã phần nào bị suy giảm do những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa và đô thị hóa, góp phần cung cấp các cơ hội HTSD cho người dân và bồi dưỡng môi trường “cùng nhau học tập” tại các vùng dân cư. Nhằm nâng cao chất lượng và tính độc đáo của mạng lưới các thành phố HTSD, Bộ GD, Khoa học và Công nghệ cũng hướng tới phát triển những nét đặc trưng cho từng thành phố HTSD.

Ở ba quốc gia này, có rất nhiều trung tâm học tập cộng đồng (CLCs) và các tổ chức văn hóa. Các công dân tự phát triển khả năng của bản thân, giúp các cộng đồng đoàn kết thống nhất và giúp xây dựng một năng lực kinh tế vững vàng. Chính phủ tạo ra môi trường thuận lợi, khuyến khích để ai cũng có thể học một điều gì đó vào bất kì thời điểm nào trong cuộc đời và ở bất cứ nơi đâu.

Tại Singapore, các sáng kiến cộng đồng chủ yếu Hội đồng Phát triển Cộng đồng (CDC) tổ chức. CDC được tổ chức trên cơ sở cấp quận, chịu trách nhiệm phát triển và thực hiện các chương trình và sự kiện cộng đồng nhằm thúc đẩy HTSD và gắn kết xã hội. CDC cũng tập trung hỗ trợ các gia đình cận nghèo. Kinh phí cho CDC từ sự đóng góp thiện nguyện và của Chính phủ.

Các tổ chức GD trọn đời là xương sống của học tập cộng đồng tại Hàn Quốc, được quản lý bởi các tổ chức phi chính phủ, trung tâm cộng đồng, tổ chức văn hóa và trường đại học. Các tổ chức GD trọn đời này, hiện có hơn 22.000 trên toàn quốc, cung cấp nhiều chương trình, từ các lớp học xóa mù chữ đến các khóa học nghệ thuật. Một số cơ sở học tập cộng đồng tham gia hợp tác với hệ thống trường học.

Học tập cộng đồng cần một số điều kiện tiên quyết. Thứ nhất, các cơ quan cộng đồng như trường học và các tổ chức

văn hóa phải hỗ trợ các câu lạc bộ về tài chính, GD và thủ tục hành chính. Thứ hai, các câu lạc bộ nên được đặt ở cấp độ cộng đồng. Thứ ba, các câu lạc bộ này nên có sự đóng góp của chính các thành viên cộng đồng. Thứ tư, vì học tập cộng đồng phần lớn là thực hành cá nhân và tự thực hành, động lực học tập của công dân phải dựa trên mong muốn phát triển cá nhân. Việc tạo động lực cần thiết là một thách thức mà cả ba quốc gia đang nỗ lực để đáp ứng.

c. Công nhận kết quả học tập

Khung trình độ chuyên môn và khung tiêu chuẩn toàn diện rất quan trọng, vì nó thông báo cho người học về những thành tựu cụ thể của họ, cung cấp các phép đo về việc học không chính quy và cung cấp cho người học bằng chứng về thành tích được chính phủ công nhận. Điều này làm tăng động lực học tập của người học. Những thành tích học tập không được công nhận và không được công nhận trước đây được chuyển thành các dấu hiệu và giá trị hữu hình. Khung này là một thành phần thiết yếu của văn hóa học tập.

Hệ thống ngân hàng tín dụng học thuật của Hàn Quốc là một chương trình ấn tượng nhằm xác định và công nhận nhiều trải nghiệm học tập khác nhau. Người học có thể có được các khoản tín dụng học tập bằng cách: 1/ Hoàn thành các khóa học theo phê duyệt; 2/ Có chứng chỉ quốc gia; 3/ Làm bài kiểm tra để lấy bằng cử nhân tự học hoặc tham gia các khóa học miễn thi; 4/ Tham gia các khóa học tại các trường cao đẳng được công nhận; 5/ Tích lũy tín dụng GD theo giờ; 6/ Là người học việc hoặc người học tích cực về các tài sản văn hóa phi vật thể (Jo, 2012: 13).

Chương trình Trình độ kỹ năng lực lượng lao động Singapore (WSQ) là khung đào tạo và đánh giá năng lực của công dân. Dựa trên một hệ thống chứng chỉ quốc gia, chương trình này nhằm đánh giá và huấn luyện các kỹ năng có thể chuyển nhượng và áp dụng cho tất cả các công ti (Ng, 2011: 9). WSQ cấp chứng chỉ và bằng cấp cho người lao động hoàn thành các khóa đào tạo, do đó cung cấp các ưu đãi và phần thưởng cho việc nâng cao trình độ (WDA, 2010).

2.4. Bài học kinh nghiệm

Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống HTSD. Họ đang dần tiến tới mục tiêu hiện thực hóa XHHT suốt đời (Nhật Bản), XHHT (Hàn Quốc) và Quốc gia Học tập (Singapore), trong đó mọi người có thể tham gia các cơ hội học tập bất cứ lúc nào trong suốt cuộc đời và được công nhận kết quả học tập.

Một là, Xây dựng XHHT yêu cầu xây dựng khái niệm toàn diện về HTSD. Vào giữa những năm 1980, thuật ngữ “HTSD” được sử dụng rộng rãi ở Nhật Bản để chỉ GD người lớn. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, khái niệm này đã được mở rộng. Đạo luật cơ bản về GD được sửa đổi năm 2006 xác định: “Xã hội sẽ được tạo ra, cho phép mọi công dân tiếp tục học suốt đời, mọi lúc và mọi nơi, và áp dụng hợp lý kết quả HTSD để tự tinh chỉnh và sống một cuộc sống trọn vẹn” (MEXT 2006, Điều 3). Ở Singapore, khái niệm “GD là chuỗi liên tục, từ những năm GD mầm non và tiếp diễn suốt cuộc đời” (Goh, 1997). Quốc gia học

tập là tầm nhìn môi trường học tập tổng thể trong đó việc học xuyên suốt mọi cấp độ xã hội và không giới hạn trong các trường học và các tổ chức GD (Ng, 2012). Tại Hàn Quốc, XHHT được định nghĩa là một tổ chức mà bất cứ ai cũng có thể học, ở bất cứ nơi nào và lúc nào (Choi, 2008).

Hai là, một XHHT cần nỗ lực phát triển một hệ thống HTSD công bằng và toàn diện. Chính phủ Nhật Bản chỉ rõ, để xã hội đạt được sự phát triển bền vững đồng thời duy trì sự công bằng và thiết yếu, cần duy trì kinh tế xã hội bền vững và thúc đẩy các giá trị đạo đức của con người.

Ba là, một XHHT cần dựa vào sự tham gia tích cực của tất cả các bên liên quan. Điều quan trọng là có thể thích nghi với những thay đổi nhanh chóng của thế giới ngày nay trong khi vẫn có một cuộc sống đầy đủ và khỏe mạnh. Để làm như vậy, chúng ta cần cơ chế vận hành xã hội cho phép chúng ta HTSD và áp dụng kiến thức học được với tư cách cá nhân và thành viên của xã hội. Singapore có sự tham gia ba bên mạnh mẽ trong đối thoại xã hội và quản trị thể chế. Sự sẵn sàng và cam kết của tất cả các bên liên quan để làm việc cùng nhau trên tinh thần đồng thuận chung đã mang lại kết quả ấn tượng. Sự tham gia ba bên đặc biệt rõ ràng trong vấn đề học tập và lực lượng lao động, đóng vai trò là cơ chế phối hợp rất hiệu quả.

Ủy ban Xúc tiến GD trọn đời được thành lập tại Hàn Quốc. Ủy ban này do Bộ trưởng Bộ GD chủ trì và các thành viên thường trực gồm Viện trưởng Viện GD Quốc gia HTSD và các thứ trưởng của các bộ chính phủ trung ương liên quan.

Bốn là, Chính sách xây dựng một XHHT cần được hỗ trợ

từ nhiều nguồn tài chính. Mặc dù lợi ích của một XHHT là rõ ràng, một xã hội như vậy không thể xây dựng mà không có sự hỗ trợ tài chính. Do đó, cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng XHHT và liên kết các chính sách liên quan tới các cơ chế, ngân sách tài trợ cụ thể.

Năm là, Chính sách xây dựng một XHHT phải dựa trên nghiên cứu với minh chứng cụ thể. Xây dựng một XHHT và một hệ thống HTSD không đơn giản. Cần phát triển các quan điểm tổ chức mạnh mẽ, thực tiễn được thiết lập, sức mạnh thể chế và các quan niệm truyền thống về kiến thức và cách thức thực hiện GD và đào tạo.

3. Kết luận

Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong việc xây dựng XHHT. Cách tiếp cận và bài học kinh nghiệm từ các quốc gia này có ý nghĩa chính sách đối với Việt Nam. Trước hết, một XHHT luôn quan hệ mật thiết với bối cảnh chính trị, xã hội và kinh tế. Đây là một công việc phức tạp và đa diện, do đó đòi hỏi các phương pháp tích hợp và có hệ thống. Ngoài ra, XHHT được tạo ra, thực hiện thành công nếu có sự phối hợp hiệu quả giữa cải cách GD, đòi hỏi tầm nhìn, sự khích lệ chính trị, cam kết và phối hợp nhiều bên liên quan. Cuối cùng, cần nhấn mạnh rằng quá trình xây dựng một XHHT thực chất là quá trình phát triển năng lực và học tập. XHHT chỉ có thể được xây dựng trong các nền văn hóa thúc đẩy sự thử nghiệm, đổi mới và học tập cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Choi, D. M, (2008), *The Trend and Development of Learning Cities in Korea*, Journal of Higher Education and Lifelong Learning, 16, pp. 59–66, <http://socyo.high.hokudai.ac.jp/Journal/J16PDF/No1605.pdf> (Accessed 5 November 2010).
- [2] National Institute for Lifelong Education in Korea (NILE), (2013), *Lifelong Learning in Korea - Lifelong Learning City Empowering Project*.
- [3] MOE, (2010b), *Building a National Education System for the 21st Century: The Singapore Experience*, Singapore, Ministry of Education, http://www.edu.gov.on.ca/bb4e/Singapore_CaseStudy2010.pdf (Accessed 6 August 2012).
- [4] Ng, P., (2011), *An Examination of Lifelong Learning in Singapore*, Singapore, National Institute of Education.
- [5] UIL (UNESCO Institute for Lifelong Learning), (2015), *Building a Learning Society in Japan, the Republic of Korea and Singapore*, UIL Publication Series on Lifelong Learning Policies and Strategies: No. 2.

BUILDING A LEARNING SOCIETY: A PERSPECTIVE FROM THE EXPERIENCE OF JAPAN, KOREA AND SINGAPORE

Pham Tuyet Nhung

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: nhungonline2000@yahoo.com

ABSTRACT: *Japan, South Korea and Singapore have made great progress in building a learning society. Their approaches and lessons learned from these countries are of great significance to Vietnam. Studying and investigating on current achievements regarding lifelong learning of these countries enable policy-makers and Vietnamese researchers to compare and contrast with the situation of Vietnam in order to draw appropriate lessons.*

KEYWORDS: Lifelong learning; lifelong education; learning society.